TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ	*Q , ngày 15 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị N – Sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản Nam Tân, xã N , huyện Q , tỉnh Thanh Hóa.

Số CMND: 174995666, cấp ngày 21/03/2016; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn T – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Cốc, xã N , huyện Q , Thanh Hóa.

Số CCCD: 038093006577, cấp ngày 02/10/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 09 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngân Thị N sinh năm 1995 và anh Hà Văn T sinh năm 1993

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung, tên các cháu là Hà Thị K , sinh ngày 03/10/2014, cháu Hà Anh V , sinh ngày 12/07/2016 và cháu Hà Ngọc U sinh ngày 12/6/2020, các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Hà Thị Kim T và cháu Hà Anh V có nguyện vọng là muốn sống cùng bố; chị Ngân Thị N và anh Hà Văn T tự nguyện thỏa thuận và thống nhất, đó là: Giao 03 cháu Hà Thị Kim T , cháu Hà Anh V và cháu Hà Ngọc U cho anh Hà Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi các đủ 18 tuổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm khi cả hai thuận tình ly hôn, do đó chị phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí. Chấp nhận chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012906 ngày 02/08/2023, chị Nghĩa được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chi cục THADS huyện Q , Thanh Hóa. Chị N đã thi hành xong khoản tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các Đương sự;*
- *Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Q ;*
- *Chi cục THADS huyện Q ;*
- *UBND xã N , huyện Q ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh